

Số: /KL-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện dự án KH&CN “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm và sản xuất dong riêng theo chuỗi giá trị tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”

Thực hiện Quyết định số 190/QĐ-KHCN ngày 31/5/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang về việc thanh tra dự án KH&CN: “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm và sản xuất dong riêng theo chuỗi giá trị tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”; Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt, từ ngày 12/6/2023 đến ngày 11/7/2023; Công văn số 1703/UBND-KT ngày 08/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Động cử cán bộ phối hợp với Đoàn kiểm tra, xác minh dự án KH&CN nêu trên. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với dự án KH&CN do Trung tâm Tài nguyên Thực vật – Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam, chủ trì thực hiện.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 39/BC-ĐTTr ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Dự án KH&CN: “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm và sản xuất dong riêng theo chuỗi giá trị tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” (*viết tắt là dự án*) được phê duyệt tại Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ký Hợp đồng số 07/HĐ-KHCN-DA ngày 08/02/2018 thực hiện dự án giữa Trung tâm Tài nguyên Thực vật - Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang (*viết tắt Hợp đồng số 07*).

Cơ quan chủ trì dự án: Trung tâm Tài nguyên Thực vật - Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam.

Chủ nhiệm dự án: Tiến sĩ Dương Thị Hồng Mai.

Thời gian thực hiện dự án: 24 tháng (từ tháng 02/2018 - tháng 01/2020).

1. Mục tiêu dự án

- Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng thử nghiệm 03 giống dong riêng (dong riêng DR1, GBVN 28534 và giống dong riêng tía địa phương tại địa phương) có triển vọng tại huyện Sơn Động.

- Lựa chọn 1-2 giống dong riêng để xây dựng mô hình trồng dong riêng năng suất, chất lượng tại huyện Sơn Động.

- Xây dựng mô hình sản xuất miền dong liên kết hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm miền dong Sơn Động.

2. Nội dung thực hiện dự án

2.1. Khảo sát thực trạng sản xuất và chế biến miến dong tại huyện Sơn Động

- Thu thập các số liệu thứ cấp về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và điều kiện canh tác của huyện Sơn Động.
- Xây dựng 02 mẫu phiếu điều tra, điều tra 100 phiếu về thực trạng sản xuất và chế biến miến dong tại 3 xã thuộc huyện Sơn Động.
- Xây dựng báo cáo tổng hợp, phân tích kết quả điều tra khảo sát.

2.2. Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng thử nghiệm 03 giống dong riêng tại huyện Sơn Động

- Trồng thử nghiệm 03 giống dong riêng: DR1, GBVN 28534 và giống dong riêng tía địa phương của địa phương (DR tía địa phương) làm đối chứng. Thí nghiệm bố trí quy mô sản xuất 400m²/giống tại xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động.
- Giải pháp về giống và kỹ thuật: Nguồn giống và quy trình kỹ thuật của Trung tâm Tài nguyên Thực vật - Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam.
- Theo dõi sinh trưởng, đánh giá năng suất của các giống dong riêng trồng thử nghiệm.
- Phân tích, đánh giá các chỉ tiêu về chất lượng củ dong.

2.3. Xây dựng mô hình trồng thâm canh giống dong riêng triển vọng năng suất chất lượng cao, đáp ứng cho việc sản xuất miến dong tại huyện Sơn Động

- Trên cơ sở kết quả trồng thử nghiệm so sánh giống dong riêng, phát triển 02 giống dong riêng thành mô hình sản xuất.
- Quy mô, địa điểm: Xây dựng mô hình trồng dong riêng với quy mô 10 ha, năng suất tối thiểu đạt 50-60 tấn/ha, chất lượng, đáp ứng cho việc sản xuất miến dong tại huyện Sơn Động.
- Giải pháp về giống và kỹ thuật: Nguồn giống và quy trình kỹ thuật của Trung tâm Tài nguyên Thực vật - Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam.
- Đánh giá năng suất, hiệu quả kinh tế của việc trồng giống dong riêng.

2.4. Xây dựng mô hình sản xuất miến dong đáp ứng được các chỉ tiêu về chất lượng của “Miến dong Sơn Động”

- Quy mô, địa điểm: Mô hình sản xuất 140 kg miến dong (tương đương 2 tấn củ tươi thu hoạch từ mô hình trồng) tại xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động.
- Phân tích chất lượng miến dong đáp ứng được các chỉ tiêu về chất lượng của nhãn hiệu chứng nhận “Miến dong Sơn Động”.
- Địa điểm triển khai thực hiện: Tại xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

2.5. Đào tạo, tập huấn kỹ thuật, hội nghị đầu bờ

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật cho người dân, hội nghị đầu bờ.
- Tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ thuật cho 200 lượt người dân.

- Tổ chức 02 hội nghị đầu bờ.

3. Kinh phí dự án

- Tổng kinh phí thực hiện đề tài: 667.520.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*), trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh: 550.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn*).

+ Kinh phí đối ứng: 117.520.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Trên cơ sở hồ sơ, chứng từ và báo cáo của cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án cung cấp, từ ngày 12/6/2023 đến ngày 11/7/2023; Đoàn Thanh tra tiến hành nghiên cứu hồ sơ, chứng từ, làm việc trực tiếp với cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án và tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế tại các điểm triển khai mô hình dự án.

Về căn cứ pháp lý, Dự án thực hiện theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt cơ quan chủ trì, chủ nhiệm và kinh phí thực hiện dự án KH&CN “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm và sản xuất dong riềng theo chuỗi giá trị tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”; Hợp đồng số 07/HĐ-KHCN-DA, ngày 08/02/2018 ký giữa Sở KH&CN với Trung tâm Tài nguyên Thực vật - Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam.

1. Về quản lý và tổ chức thực hiện dự án

1.1. Công tác triển khai thực hiện dự án

* *Về phương pháp, trình tự, nội dung tiến hành, kinh phí thực hiện dự án được thực hiện theo văn bản quy định:* Quyết định số 337/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 và Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 337/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 800/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán chi kinh phí đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 800/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang.

1.2. Về quy trình quản lý và hồ sơ dự án

* *Về hồ sơ thực hiện dự án, gồm:* Phiếu đề xuất đăng ký nhiệm vụ; quyết định thành lập hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ; biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ; quyết định phê duyệt danh mục của dự án; quyết định thành lập hội đồng xét duyệt thuyết minh dự án; biên bản họp hội đồng xét duyệt thuyết minh; biên bản thẩm định kinh phí; quyết định phê duyệt dự án; hợp đồng triển khai thực

hiện, các báo cáo tiến độ của dự án; biên bản kiểm tra tiến độ; báo cáo kết quả thực hiện dự án và các sản phẩm dự án; quyết định thành lập hội đồng đánh giá, nghiệm thu dự án; biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu dự án; giấy chứng nhận đăng ký kết quả dự án; quyết định công nhận kết quả thực hiện dự án; thanh lý hợp đồng của dự án.

* *Các văn bản khác liên quan:* Thông báo của cơ quan chủ trì kế hoạch cấp phát nguyên vật liệu; tổ chức tập huấn, hội nghị đầu bờ và nghiệm thu mô hình (quy định tại điều 7 của Hợp đồng số 07).

- Báo cáo tiến độ thực hiện và Biên bản kiểm tra tiến độ: Báo cáo tiến độ ngày 10/9/2019; ngày 11/11/2019 của cơ quan chủ trì; Biên bản kiểm tra ngày 29/8/2018; ngày 28/11/2019 của Hội đồng KH&CN tỉnh; Biên bản kiểm tra ngày 13/9/2019 của Sở KH&CN.

- Tiến độ giao nộp hồ sơ sản phẩm nghiệm thu kết quả thực hiện dự án: Cơ quan chủ trì giao nộp hồ sơ nghiệm thu dự án chưa đảm bảo tiến độ (chậm so với quy định tại khoản 1, điều 18, Quyết định số 337/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang; Dự án kết thúc 31/01/2020 nhưng đến ngày 28/4/2020 cơ quan chủ trì mới giao nhận hồ sơ sản phẩm).

2. Kết quả kiểm tra thực hiện các nội dung của dự án

2.1. Điều tra, khảo sát thực trạng vùng sản xuất

Theo hồ sơ, báo cáo của cơ quan chủ trì, đến tháng 4/2019 đã hoàn thành việc điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng sản xuất và chế biến miến dong tại thị trấn An Châu, xã Yên Định, xã Tuấn Đạo thuộc huyện Sơn Động (45 phiếu điều tra/điểm); tổng hợp phân tích kết quả điều tra để tiến hành các nội dung xây dựng mô hình trồng thử nghiệm các giống dong riêng (*Biên bản thu nhận số phiếu của Sở KH&CN*).

2.2. Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm 03 giống dong

- Thời điểm tháng 3-12/2018, cơ quan chủ trì đã bố trí thí nghiệm trồng 03 giống dong riêng: DR1, GBVN 28534 và giống DR tía địa phương (đối chứng) tại xã Tuấn Đạo (*Biên bản kiểm tra tiến độ ngày 29/8/2018; Biên bản nghiệm thu mô hình ngày 31/12/2018*).

- Nguồn giống và quy trình kỹ thuật do Trung tâm Tài nguyên Thực vật - Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam thực hiện.

- Ngày 09/12/2019, cơ quan chủ trì gửi mẫu phân tích tại Trung tâm Nghiên cứu và Kiểm tra chất lượng sản phẩm (Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch) để đánh giá các chỉ tiêu về chất lượng củ dong (*Phiếu kết quả phân tích ngày 23/12/2019*).

2.3. Xây dựng mô hình trồng thâm canh giống dong riêng và sản xuất miến dong

- Trên cơ sở kết quả trồng thử nghiệm so sánh giống dong riêng, thời điểm tháng 3/2019 các hộ dân tại xã Tuấn Đạo đã phát triển giống dong riêng DR1 thành mô hình sản xuất, với diện tích trồng khoảng trên 10 ha, với sự tham gia của 20 hộ trên địa bàn các thôn Bảo Tuấn, Đông Tuấn, Chứa thuộc xã Tuấn Đạo (*Biên bản*

kiểm tra tiến độ ngày 28/11/2019 của Hội đồng KH&CN; ngày 13/9/2019; Biên bản nghiệm thu mô hình ngày 31/12/2019).

- Tháng 12/2019, của dong được thu mua và sản xuất miến dong tại gia đình hộ ông Trịnh Văn Ngời (xã Tuấn Đạo). Chất lượng miến dong được phân tích tại Trung tâm Nghiên cứu và kiểm tra chất lượng sản phẩm - Viện Cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch (*Biên bản nghiệm thu mô hình ngày 30/12/2019; phiếu phân tích chất lượng củ dong*).

** Kết quả tại thời điểm kiểm tra, xác minh trực tiếp tại mô hình*

Tại thời điểm kiểm tra dự án, qua xác minh 08 hộ tham gia dự án đã nhận được: giống dong riêng, phân bón, thuốc phòng, trị bệnh; được tham gia tập huấn, được hướng dẫn trực tiếp kỹ thuật trồng, chăm sóc; chế biến miến dong.

(Biên bản số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 kiểm tra, xác minh ngày 23/6-24/6/2023: các hộ Hoàng Thị Xuân; Vũ Xuân Ong; Nguyễn Trọng Hào; Trần Văn Hanh; Nguyễn Văn Mạnh; Nguyễn Trọng Đào; Nguyễn Thị Lạng; Trịnh Duy Ngời).

2.4. Đào tạo, tập huấn kỹ thuật, hội nghị đầu bờ

- Cơ quan chủ trì đã ban hành kế hoạch và tổ chức 02 lớp tập huấn vào tháng 02/2019 tại xã Tuấn Đạo, Sơn Động với 100 lượt người tham dự. Nội dung tập huấn các biện pháp canh tác bao gồm: trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch dong riêng.

- Tổ chức 01 hội nghị đầu bờ vào năm 2018 với 30 người tham gia tại xã Tuấn Đạo. Hội nghị đã giới thiệu cho người dân giống dong riêng mới và ứng dụng quy trình canh tác mới mang lại hiệu quả cao.

2.5. Hiệu quả kinh tế - xã hội và hiệu quả ứng dụng của dự án

** Hiệu quả về xã hội:* Thông qua các quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc; chế biến miến dong được hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật tại địa phương đã thúc đẩy quá trình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp nói chung (cây lâm nghiệp) cây dong nói riêng. Giúp khôi phục lại vùng sản xuất và chế biến miến dong, mang nhãn hiệu chứng nhận “Miến dong Sơn Động”. Năm 2023, UBND huyện Sơn Động có chủ trương mở rộng, quy hoạch vùng trồng và bổ sung vào là sản phẩm OCOP của huyện Sơn Động.

** Hiệu quả kinh tế:* Trồng dong riêng đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn/vụ thu hoạch so với 3 loại cây trồng phổ biến tại địa phương (lúa, ngô và keo). Đồng thời thu hoạch trên 50 tấn củ/ha canh tác, với giá bán trên 10.000 đồng/kg củ tươi, cho thu nhập trên 500 triệu đồng/ha canh tác.

** Hiệu quả nhân rộng của dự án:* Hiện nay mô hình trồng dong riêng giống mới tiếp tục duy trì các hộ đã tham gia dự án và mở rộng, chỉ tính riêng hộ gia đình ông Trịnh Văn Ngời (xã Tuấn Đạo) mỗi năm khoảng 03-05 ha dong riêng; sản xuất 02-03 tấn miến mang nhãn hiệu “Miến dong Sơn Động”.

Qua xem xét thực tế, xác nhận ý kiến phản ánh của chính quyền địa phương và người dân, việc phát triển vùng trồng, chế biến miến còn có nhiều khó khăn, với lý do sau:

- Khó khăn trong việc bảo quản, lưu giữ giống từ vụ này sang vụ khác để chủ động trong việc cung cấp giống cho các hộ.

- Chi phí cho sản xuất: phân bón, công lao động tăng cao, địa bàn xa trung tâm, người lao động chủ yếu không ở độ tuổi lao động, phụ nữ; công tác thông tin, truyền thông, quảng bá tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Trong khi giá thành sản phẩm xuống thấp (65.000-70.000 đồng/kg miến), nên chưa thúc đẩy hộ dân chủ động đầu tư mô hình trồng để nâng cấp quy mô, nhà xưởng chế biến và tiêu thụ miến.

2.6. Các sản phẩm cần hoàn thành

** Đối với sản phẩm là vật liệu; giống cây trồng, gồm:*

- Mô hình trồng thử nghiệm 03 giống dong riêng (DR1, GBVN 28534 và giống dong riêng tía địa phương) tại huyện Sơn Động.

- Mô hình phát triển giống dong riêng với quy mô 10 ha, năng suất đạt 50-60 tấn/ha, chất lượng và hiệu quả kinh tế tại huyện Sơn Động.

- Mô hình sản xuất 140 kg miến đáp ứng được các chỉ tiêu về chất lượng của nhãn hiệu chứng nhận “Miến dong Sơn Động”.

** Đối với sản phẩm là kết quả tham gia đào tạo, tập huấn, gồm:*

- Tập huấn cho 200 lượt người dân; 02 hội nghị đầu bờ.

** Đối với sản phẩm là Báo cáo kết quả thực hiện dự án, gồm:*

- Tổng hợp nội dung kết quả của dự án theo kết cấu, logic khoa học (Báo cáo theo mẫu quy định tại Quyết định số 337/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016).

- Hoàn thiện 02 quy trình kỹ thuật canh tác của 02 giống dong riêng phù hợp với điều kiện của huyện Sơn Động (Quyết định số 08/QĐ-TTTN-KH ngày 02/01/2019 của Giám đốc Trung tâm Tài nguyên Thực vật thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu quy trình kỹ thuật cấp cơ sở).

- Kết quả phân tích chỉ tiêu chất lượng củ dong và miến dong đã sản xuất từ mô hình (Phiếu kết quả phân tích ngày 23/12/2019 của Trung tâm Nghiên cứu và Kiểm tra chất lượng sản phẩm - Viện Cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch).

- Các sản phẩm khác: 02 mẫu phiếu điều tra với 100 phiếu điều tra đầy đủ thông tin, báo cáo kết quả phân tích số liệu điều tra (Biên bản giao nhận sản phẩm).

2.7. Về nghiệm thu và thanh lý hợp đồng; về đăng ký, lưu giữ và công bố kết quả thực hiện dự án

- Dự án đã được Hội đồng nghiệm thu KH&CN cấp tỉnh nghiệm thu xếp loại ‘Đạt yêu cầu’ theo Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 12/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh họp ngày 02/6/2020. Dự án đã được thanh lý hợp đồng vào ngày 27/6/2020.

- Trung tâm Tài nguyên Thực vật đã thực hiện đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang.

- Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 185/QĐ-KHCN ngày 02/7/2020 về việc công nhận kết quả thực hiện dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Về chứng từ kế toán

- Việc chấp hành quy định về sử dụng kinh phí đối với hoạt động của dự án, thực hiện chi đúng theo chế độ chính sách quy định của nhà nước.

- Việc xây dựng các định mức đầu tư; hỗ trợ vật tư, kỹ thuật cho các mô hình; Các hợp đồng mua nguyên vật liệu phục vụ cho dự án; việc thanh quyết toán cho các đơn vị phối hợp thực hiện thông qua các hợp đồng; hợp đồng thuê khoán chuyên môn đã thực hiện và quyết toán kinh phí theo nội dung quy định đã được duyệt (có hóa đơn chứng từ; hợp đồng đầy đủ), cụ thể như sau:

Tổng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh đã quyết toán: 550.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) được căn cứ tại các văn bản:

- Hợp đồng số 07/HĐ-KHCN-DA ngày 8/2/2018 giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang với Trung tâm Tài nguyên Thực vật về việc thực hiện dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2018.

- Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện dự án số 08/TLHĐ-KHCN-DA ngày 2/7/2020 giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Trung tâm Tài nguyên Thực vật.

- Biên bản xác định tình hình sử dụng tài chính của đề tài, dự án khoa học giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Trung tâm Tài nguyên Thực vật số 06/2020 ngày 28/4/2020.

Tuy nhiên còn một số tồn tại: Tại thời điểm kiểm tra hồ sơ tài chính, một số chứng từ thanh toán còn thiếu chức danh của Thủ trưởng đơn vị duyệt và dấu của cơ quan chủ quản.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Việc triển khai thực hiện dự án được chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai đầy đủ, nghiêm túc và hoàn thành theo các nội dung trong quyết định phê duyệt, hợp đồng đã ký với Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang.

- Về trình tự, thủ tục, quy trình thực hiện của dự án đúng quy định; cơ quan chủ trì tổ chức hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện dự án; thực hiện việc lưu giữ hồ sơ chặt chẽ.

- Việc chấp hành quy định về sử dụng kinh phí đối với các nội dung quyết toán đảm bảo theo chế độ chính sách quy định của nhà nước.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án mang lại tích cực, kết quả của dự án đã được ứng dụng, tiếp tục triển khai nhân rộng tại địa phương. Phát huy nhân hiệu

chứng nhận “Miền dong Sơn Động” được duy trì và phát triển thương hiệu ra một số tỉnh trong khu vực.

- Dự án đã góp phần chuyển giao, hướng dẫn các tiến bộ kỹ thuật đến người dân địa phương, vùng đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn. Khôi phục cây dong riêng địa phương, nghề sản xuất miền truyền thống, phù hợp với điều kiện tại địa phương. Sau khi dự án kết thúc, hiện nay địa phương đã thành lập được hợp tác xã sản xuất (*kiến nghị tại Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu dự án KH&CN ngày 02/6/2020*).

2. Tồn tại, hạn chế

- Trung tâm Tài nguyên Thực vật, còn chậm giao nộp hồ sơ sản phẩm dự án theo quy định (quy định tại khoản 1, điều 18, Quyết định số 337/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang; Dự án kết thúc 31/01/2020 nhưng đến ngày 28/4/2020 cơ quan chủ trì mới giao nhận hồ sơ sản phẩm).

- Hồ sơ thanh quyết toán của Trung tâm Tài nguyên Thực vật, một số chứng từ thanh, quyết toán còn thiếu (chức danh của Thủ trưởng đơn vị duyệt và dấu của cơ quan chủ quản).

- Trách nhiệm của tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc về chủ nhiệm Dự án; kế toán và bộ phận có liên quan.

IV. CÁC BIỆN XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không có.

V. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ

1. Đối với cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án (Trung tâm Tài nguyên Thực vật)

- Thực hiện việc giao nộp hồ sơ sản phẩm đảm bảo thời gian theo quy định khi thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp.

- Phối hợp với UBND huyện Sơn Động có phương án triển khai ứng dụng kết quả dự án (*quy định tại Khoản 2, Điều 44 Luật KH&CN; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy chế phối hợp nhân rộng kết quả đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*).

- Rút kinh nghiệm đối với tồn tại, thiếu sót trong việc hoàn thiện hồ sơ, chứng từ quyết toán (thiếu chữ ký chức danh của thủ trưởng cơ quan duyệt và dấu của cơ quan chủ quản).

2. Đối với cơ quan quản lý dự án KH&CN (Sở Khoa học và Công nghệ)

* Bộ phận kế toán Sở KH&CN: Phối hợp với cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án trong việc kiểm tra, rà soát, khắc phục một số lỗi (thiếu chức danh của Thủ trưởng đơn vị duyệt và đóng dấu của cơ quan chủ quản); hoàn thiện hồ sơ quyết toán tài chính chặt chẽ, theo quy định.

* Phòng Quản lý Khoa học: Tiếp tục phối hợp với cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án, tiếp nhận, trao đổi, nắm bắt thông tin từ địa phương để tham mưu, tháo gỡ khó khăn, duy trì và phát triển vùng trồng nguyên liệu miền dong.

3. Đề nghị UBND huyện Sơn Động

Chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì dự án (Trung tâm Tài nguyên Thực vật) tiếp tục tuyên truyền, phổ biến kết quả của dự án; khuyến khích các tổ chức cá nhân duy trì, nhân rộng kết quả thực hiện của dự án.

Trên đây là kết luận cuộc thanh tra theo Quyết định số 190/QĐ-KHCN ngày 31/5/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang về việc thanh tra dự án KH&CN “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm và sản xuất dong riêng theo chuỗi giá trị tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”.

Ủy quyền cho Trung tâm Tài nguyên Thực vật công khai kết luận thanh tra này tại cơ quan, đơn vị.

Giao Thanh tra Sở KH&CN theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Tài nguyên Thực vật;
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c);
- UBND huyện Sơn Động;
- Phòng KTHT huyện Sơn Động;
- UBND xã Tuấn Đạo (Sơn Động);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trung tâm Ứng dụng KH&CN (công khai trên Web Sở KH&CN);
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Ngọc Trung